

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HƯNG YÊN  
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2021/HNGĐ – ST

Ngày: 20/8/2021

*“V/v tranh chấp ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HƯNG YÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Đỗ Quang Lịch

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Văn Hạnh, bà Vũ Thị Thùy Đông.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Giang

*Đại diện Cao Xuân V kiểm sát nhân dân thành phố Hưng Yên tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20/8/2021, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Hưng Yên xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 79/2021/TLST- HNGĐ ngày 11/5/2021 về tranh chấp hôn nhân gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2021/QĐXXST – HNGĐ ngày 20/7/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Lâm Thị T, sinh năm 1963.

HKTT: Thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Hiện trú tại: Thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Vắng mặt có lý do ( Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Ông Cao Xuân V, sinh năm: 1966.

HKTT: Thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Vắng mặt tại phiên Tòa lần 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bà Lâm Thị T với ông Cao Xuân V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu và làm lễ cưới theo phong tục của địa phương vào năm 1991, nhưng không đăng ký kết hôn. Đến ngày 20/9/2000 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Hưng Yên. Sau khi làm lễ cưới theo phong tục của địa phương xong hai ông bà về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ ông Cao Xuân V ở phường H, thành phố T, tỉnh Hưng Yên.

Theo bà Lâm Thị T trình bày: Quá trình chung sống vợ chồng ông bà hạnh phúc được khoảng 3 năm, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra

mâu thuẫn là do quan điểm và tính cách của hai ông bà không hợp nhau. Nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, ông Cao Xuân V thường xuyên uống rượu say xỉn chửi bới và đánh đập bà rất nhiều lần. Do bị đánh đập chửi bới nhiều, nên vào tháng 3/2019 bà Lâm Thị T đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống và sau đó đi lên Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ở nhờ nhà chị gái bà là bà Lâm Thị Thắm, từ đó bà với ông Cao Xuân V sống ly thân nhau cả hai bên không hề quan tâm gì tới nhau nữa.

Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông Cao Xuân V nữa, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Cao Xuân V để giải phóng cho cả hai bên.

Ông Cao Xuân V không nhất trí ly hôn với bà Lâm Thị T xin đoàn tụ vì lý do ông và bà Lâm Thị T không có mâu thuẫn gì. Bà Lâm Thị T đã bỏ nhà đi đã hơn một năm nay không biết ở đâu. Bà Lâm Thị T không hề liên lạc với ông và cũng không về nhà từ đó cho tới nay.

**2. Về con chung:** Bà Lâm Thị T và ông Cao Xuân V đều khẳng định có 03 con chung:

- Cao Thị Thùy D, sinh năm 1992.
- Cao Thị Ngọc T, sinh năm 1994.
- Cao Anh V, sinh ngày năm 1999.

Hiện cả ba đã trưởng thành trên 18 tuổi và tự lập được, hiện đang sinh sống và làm ăn tại Nhật Bản, nên bà Lâm Thị T và ông Cao Xuân V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**3. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình:** Bà Lâm Thị T và ông Cao Xuân V không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để vợ chồng tự thỏa thuận với nhau.

Người làm chứng:

- Các con ông Cao Xuân V, bà Lâm Thị T là chị Dương, chị Tú, anh Vũ đều trình bày: Các anh, chị đều tôn trọng tất cả các quyết định và nguyện vọng của bố mẹ. Nếu bố mẹ quyết định ly hôn thì các anh, chị đều hoàn toàn không có ý kiến gì phản đối.

- Ý kiến của tổ dân phố: Vợ chồng ông Cao Xuân V, bà Lâm Thị T chung sống với nhau có mâu thuẫn gì hay không thì không nắm được. Chỉ biết rằng bà Lâm Thị T đã bỏ ông Cao Xuân V đi vài năm nay rồi, hiện ông Cao Xuân V đang sống một mình.

Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên đã triệu tập bà Lâm Thị T và ông Cao Xuân V nhiều lần để hòa giải nhưng ông Cao Xuân V đều vắng mặt không có lý do, nên không hòa giải được. Bà Lâm Thị T có đơn từ chối hòa giải, đề nghị đưa vụ án ra giải quyết.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Lâm Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt vì lý do ở xa và hiện do dịch COVID 19 không thể có mặt được và bà giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn với ông Cao Xuân V. Về con chung và tài sản, công nợ bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn: Ông Cao Xuân V vắng mặt lần hai không có lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ.

Đại diện VKSND thành phố Hưng Yên phát biểu quan điểm: Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và Tại phiên tòa hôm nay, HĐXX đã thực hiện đúng quy định trong việc xét xử điều hành phiên tòa theo quy định của BLTTDS; Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của BLTTDS; Bị đơn ông Cao Xuân V đã không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án để có mặt lấy lời khai và hòa giải nên vi phạm quy định của BLTTDS. Ông Cao Xuân V vắng mặt tại phiên Tòa lần thứ hai không có lý do mặc dù đã được tổng đạt hợp lệ. Bà Lâm Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó cần áp dụng Điều 227 BLTTDS để xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo thủ tục chung. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX sơ thẩm, căn cứ vào: Các Điều 51; 56; 57 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 BLTTDS; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 xử:

Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Lâm Thị T, xử cho bà Lâm Thị T được ly hôn với ông Cao Xuân V.

+ Về con chung: Cả 03 con của ông bà Lâm Thị T – Cao Xuân V là người đã thành niên, nên không xem xét giải quyết.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ông bà không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

+ Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật TTDS và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2006 của UBNTVQH 14, bà Lâm Thị T phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được đối trừ vào số tiền bà Lâm Thị T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số AA/2014/0000301.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: HĐXX xét thấy ông Cao Xuân V với bà Lâm Thị T đều có hộ khẩu thường trú tại thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Hiện bà Lâm Thị T trú tại Thành phố P, tỉnh Vĩnh Phúc. Bà Lâm Thị T có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Cao Xuân V, nên Tòa án nhân dân thành phố Hưng Yên đã thụ lý và xác định quan hệ pháp luật cũng như giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy

định tại khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bà Lâm Thị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, ông Cao Xuân V vắng mặt tại phiên Tòa lần hai không có lý do, nên áp dụng điều 227 BLTTDS để xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Thị T thì thấy rằng: Bà Lâm Thị T và ông Cao Xuân V chung sống như vợ chồng từ năm 1991. Đến ngày 20/9/2000 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND phường H, thành phố T, tỉnh Hưng Yên. Sau khi làm lễ cưới theo phong tục của địa phương xong hai ông bà về chung sống tại nhà bố mẹ đẻ ông Cao Xuân V ở phường H, thành phố T, tỉnh Hưng Yên. Theo bà Lâm Thị T trình bày là quá trình chung sống vợ chồng ông bà hạnh phúc được khoảng 3 năm, thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do quan điểm và tính cách của hai ông bà không hợp nhau. Nên thường xuyên xảy ra cãi nhau, ông Cao Xuân V thường xuyên rượu chè say xỉn chửi bới và đánh đập bà rất nhiều lần. Do bị đánh đập chửi bới nhiều, nên vào tháng 3/2019, bà đã bỏ về nhà mẹ đẻ sống ly thân với ông Cao Xuân V và sau đó đi lên Phúc Yên, tỉnh Vĩnh Phúc ở nhờ nhà chị gái bà là bà Lâm Thị Thắm, từ đó bà với ông Cao Xuân V sống ly thân nhau, cả hai bên không hề quan tâm gì tới nhau nữa. Nay bà xác định không còn tình cảm gì với ông Cao Xuân V nữa, nên bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Cao Xuân V. HĐXX xét thấy lời trình bày của bà Lâm Thị T phù hợp với lời trình bày của ông Cao Xuân V và cung cấp của tổ dân phố là vợ chồng đã ly thân nhau hơn một năm nay cả hai bên không hề quan tâm gì tới nhau nữa. Các con của bà Lâm Thị T ông Cao Xuân V cũng có quan điểm là bố mẹ ly hôn nhau đều không có ý kiến gì phản đối. Như vậy đã chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng xảy ra đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài được. Do đó cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lâm Thị T, cho bà Lâm Thị T được ly hôn với ông Cao Xuân V để giải phóng cho cả hai bên. Ông Cao Xuân V không nhất trí ly hôn mà xin đoàn tụ, nhưng Tòa án đã triệu tập nhiều lần để hòa giải đoàn tụ mà ông Cao Xuân V đều không có mặt, điều này chứng tỏ ông không muốn đoàn tụ. Việc ông xin đoàn tụ chỉ nhằm mục đích gây khó khăn cho bà Lâm Thị T mà thôi, nên không chấp nhận việc xin đoàn tụ của ông Cao Xuân V.

[3] Về con chung: Do các con đã trưởng thành tự lập được, nên ông Cao Xuân V, bà Lâm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Bà Lâm Thị T và ông Cao Xuân V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Bà Lâm Thị T phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Lâm Thị T đã nộp.

Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

[1] Căn cứ vào: Điều 51, 56, 57 của Luật hôn nhân & gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227 BLTTDS; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

[2] Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Lâm Thị T. Cho bà Lâm Thị T được ly hôn với ông Cao Xuân V.

[3] Về con chung: Do các con chung đều đã trưởng thành, tự lập được, nên ông Cao Xuân V, bà Lâm Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp đối với hai bên gia đình: Bà Lâm Thị T và ông Cao Xuân V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Buộc bà Lâm Thị T phải chịu 300.000đ tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được đối trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí bà Lâm Thị T đã nộp theo biên lai thu số AA/2014/0000301 ngày 15/7/2020 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn bà Lâm Thị T, bị đơn ông Cao Xuân V đều vắng mặt tại phiên Tòa, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc ngày niêm yết bản sao bản án tại UBND nơi thường trú.

**Nơi nhận.**

- VKSND thành phố Hưng Yên.
- Chi cục THADS T.P H.
- Phòng nghiệp vụ & THA, Tòa án tỉnh Hưng Yên.
- UBND phường H.
- Các đương sự.
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Đỗ Quang Lịch**